

Bản án số: 135/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 11 - 2018

V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê V Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn
2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- T1 ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh- T1 ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bích T. Sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn Câu H, xã Điện N, huyện Điện B, tỉnh Quảng Nam- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Bá V. Sinh năm: 1987

Trú tại: Tổ 50, phường Hòa H1, quận Ngũ Hnh S, TP. Đà Nẵng- Xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2018, bản trình bày và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Bá V kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng về sống tại tổ 50 phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm

2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp trong cuộc sống cũng N1 tình cảm vợ chồng nên cả hai đã ly thân từ năm 2013 đến nay.

Nay xét thấy tình cảm giữa bà và ông V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Huỳnh Bá V.

- **Về quan hệ con chung:** Bà xác nhận, bà và ông V có 02 người con chung, tên Huỳnh Bảo Anh T1, sinh ngày 12/9/2010 và Huỳnh Bảo Ý N1, sinh ngày 08/02/2013. Ly hôn, bà xin được trực tiếp nuôi con Huỳnh Bảo Ý N1 và giao con Huỳnh Bảo Anh T1 cho ông V nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- **Về tài sản chung:** Bà xác nhận không có tài sản chung.

- **Về nợ chung:** Bà xác nhận không có nợ chung.

Bị đơn ông Huỳnh Bá V trình bày: Về quan hệ hôn nhân ông xác nhận với bà T về thời gian kết hôn và thời điểm chung sống.

Nay bà Huỳnh Thị Bích T xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về quan hệ con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Huỳnh Bảo Ý N1, sinh ngày 08/02/2013 và Huỳnh Bảo Anh T1, sinh ngày 12/9/2010. Ly hôn ông xin nuôi con Anh T1 và giao con Ý N1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác nhận không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông xác nhận không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hnh Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ các Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con của bà Huỳnh Thị Bích T đối với ông Huỳnh Bá V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích T được ly hôn với ông Huỳnh Bá V.

Về con chung: Giao con Huỳnh Bảo Ý N1, sinh ngày 08/02/2013 cho bà Huỳnh Thị Bích T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con Huỳnh Bảo Anh T1, sinh ngày 12/9/2010 cho ông Huỳnh Bá V được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị Bích T nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hnh Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích T và bị đơn là ông Huỳnh Bá V xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự đầy đủ và các đương sự đã có bản trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Huỳnh Thị Bích T và ông Huỳnh Bá V kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là đôi hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống với nhau đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo khai nại của bà T thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống cũng như tình cảm nên cả hai đã ly thân từ năm 2013 đến nay.

Còn theo lời trình bày của ông V thì ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Trong quá trình chung sống với nhau cả hai xảy ra mâu thuẫn nên tháng 09/2016 bà T đã làm đơn xin ly hôn ông V. Ngày 27/10/2016 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số 162/2015/QĐST-HNGĐ.

Tháng 9/2017 bà T và ông V tiếp tục làm đơn yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn. Ngày 26/9/2017 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 83/2017/QĐST-HNGĐ.

Ngày 17/7/2018 bà Huỳnh Thị Bích T làm đơn khởi kiện xin ly hôn ông Huỳnh Bá V.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông V tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc, cả hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013 và sống ly thân từ đó đến nay, giữa họ chỉ có trên danh nghĩa vợ chồng, đã từ lâu không còn trách nhiệm gì với nhau.

Tại phiên tòa, bà T và ông V xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Huỳnh Thị Bích T và ông Huỳnh Bá V thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Bích T được ly hôn ông Huỳnh Bá V để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung:** Vợ chồng bà T và ông V có 02 người con chung, tên là Huỳnh Bảo Ý N1, sinh ngày 08/02/2013 và Huỳnh Bảo Anh T1, sinh ngày 12/9/2010. Ly hôn, bà T xin được trực tiếp nuôi con Huỳnh Bảo Ý N1 và giao con Huỳnh Bảo Anh T1 cho ông V nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Ở đây cháu Huỳnh Bảo Ý N1 hiện còn nhỏ và đang ở với mẹ từ trước đến nay nên cuộc sống của cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng N1 việc nuôi dưỡng của mẹ đối với con. Riêng cháu Huỳnh Bảo Anh T1 có nguyện vọng được ở với ông V. Xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Huỳnh Bảo Ý N1 cho bà T tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Huỳnh Bảo Anh T1 cho ông V được trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Do bà T và ông V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là ý chí tự nguyện của các bên đương sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- **Về tài sản chung:** Bà T và ông V xác nhận không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- **Về nợ chung:** Bà T và ông V xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Huỳnh Thị Bích T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Bích T đối với ông Huỳnh Bá V.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích T được ly hôn với ông Huỳnh Bá V.

2. Về con chung: Giao con Huỳnh Bảo Ý N1, sinh ngày 08/02/2013 cho bà Huỳnh Thị Bích T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con Huỳnh Bảo Anh T1, sinh ngày 12/9/2010 cho ông Huỳnh Bá V được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Huỳnh Thị Bích T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001745 ngày 25/7/2018 tại Chi cục thi Hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự, thì người được thi Hành án, người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH S
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 15 phút, ngày 13 tháng 11 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hnh S, TP. Đà Nẵng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê V Lâm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần V S

2. Ông Nguyễn Tuấn N

Tiến Hnh nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Bích T. Sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn Câu H, xã Điện N, huyện Điện B, tỉnh Quảng Nam.

* *Bị đơn*: Ông Huỳnh Bá V. Sinh năm: 1987

Trú tại: Tổ 50, phường Hòa H1, quận Ngũ Hnh S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN N1 SAU

Ý kiến thảo luận của các tHnh viên Hội đồng xét xử:

- Ông Trần V S; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Bích T đối với ông Huỳnh Bá V.

- Ông Nguyễn Tuấn N; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Bích T đối với ông Huỳnh Bá V.

- Ông Lê V Lâm; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Bích T đối với ông Huỳnh Bá V.

Sau khi thảo luận các tHnh viên trong Hội đồng xét xử đều thống nhất biểu quyết 3/3 và quyết định các nội dung sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tlờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Bích T đối với ông Huỳnh Bá V.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích T được ly hôn với ông Huỳnh Bá V.

2. Về con chung: Giao con Huỳnh Bảo Ý N1, sinh ngày 08/02/2013 cho bà Huỳnh Thị Bích T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con

Huỳnh Bảo Anh T1, sinh ngày 12/9/2010 cho ông Huỳnh Bá V được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các bên không pHI cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Huỳnh Thị Bích T pHI chịu, N1ng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001745 ngày 25/7/2018 tại Chi cục thi Hnh án dân sự quận Ngũ Hnh S, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người pHI thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 11 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các tHnh viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA